

Số: **117**/TTr-UBND

Hà Nội, ngày **01** tháng **7** năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ văn bản số 213/HĐND-KTNS ngày 22/6/2020 của Thường trực HĐND thành phố Hà Nội về việc thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội; căn cứ ý kiến của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy tại các cuộc họp ngày 22/6/2020, ngày 23/6/2020, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;
- Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;
- Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;
- Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;
- Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;
- Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-BNN-CN ngày 07/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt “Đề án tăng cường năng lực quản lý nhà nước về giống vật nuôi đến năm 2020”;
- Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; số 1819/QĐ-TTg ngày 16/11/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017-2020; số

HL

182/QĐ-TTg ngày 14/02/2019 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Trong những năm qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của Thành phố đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp về phát triển nông nghiệp, trong đó có lĩnh vực chăn nuôi, chú trọng đến chăn nuôi trang trại, khu chăn nuôi tập trung, quy mô lớn, xa khu dân cư, chăn nuôi theo chuỗi liên kết, chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ, từng bước đạt được kết quả rõ rệt về hiệu quả sản xuất, quy mô và chất lượng sản phẩm chăn nuôi; đóng góp một phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm và ổn định an ninh, chính trị của Thành phố.

Theo số liệu thống kê tại thời điểm tháng 5/2020, toàn Thành phố có khoảng 207.587 cơ sở, hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm, cụ thể: 156.456 con trâu, bò/52.664 hộ, cơ sở chăn nuôi; 1.229.051 con lợn/44.655 hộ, cơ sở chăn nuôi lợn; 42.616.059 con gia cầm (gà, vịt, ngan, chim cút)/109.873 hộ, cơ sở chăn nuôi; 14.297 con dê/395 hộ, cơ sở chăn nuôi;

Các phường thuộc các quận nội thành, 04 phường thuộc thị xã Sơn Tây, các thị trấn thuộc 05 huyện ven đô (Đan Phượng, Hoài Đức; Đông Anh; Gia Lâm, Thanh Trì) đề xuất không được phép chăn nuôi trên địa bàn hiện có 203.804 con gia súc, gia cầm/3.354 trang trại, nông hộ (có 91.545 con gia súc, gia cầm/3.300 nông hộ, 112.259 con gia súc, gia cầm/54 trang trại).

Đối với các phường thuộc các quận nội thành, 04 phường thuộc thị xã Sơn Tây, các thị trấn thuộc 05 huyện ven đô, các khu đô thị được các cấp có thẩm quyền phê duyệt với số lượng chăn nuôi rất ít, hiệu quả kinh tế không cao, môi trường chăn nuôi ngày càng có nguy cơ ô nhiễm, khả năng lây lan dịch bệnh cao, có nhiều mối nguy về mất vệ sinh an toàn thực phẩm, điều này đã ảnh hưởng đến sức khỏe con người và tác động không tốt đến sự phát triển của đô thị. Vì vậy, 3.354 nông hộ, trang trại chăn nuôi với khoảng 2.606 lao động, trong đó 1.033 nông hộ/2.066 lao động, 54 trang trại /540 lao động (không tính số lao động ở các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ tận dụng hoặc nuôi phục vụ nhu cầu thực phẩm của gia đình mang lại hiệu quả kinh tế rất thấp, không lấy chăn nuôi làm nguồn thu nhập chính) cần phải dừng hoạt động hoặc di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định.

Để thực thi chính sách có hiệu quả cao, cần phải hỗ trợ một phần khó khăn trong sản xuất và cuộc sống của người chăn nuôi khi phải di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi đến vùng khuyến khích phát triển chăn

nuôi, rất cần sự quan tâm của Nhà nước thông qua các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho nhân dân.

Thực hiện quy định của Luật Chăn nuôi năm 2018: tại Khoản 1, Điều 12. Các hành vi bị nghiêm cấm trong chăn nuôi: Chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư (trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường); tại Khoản h. Điều 80. Trách nhiệm của UBND các cấp: trình HĐND cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

Ban hành quy định khu vực các quận, 04 phường của thị xã, các thị trấn của 05 huyện ven đô, khu đô thị thuộc các huyện, thị xã không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ các cơ sở, hộ chăn nuôi ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn Thành phố để khắc phục tình trạng chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán, hiệu quả chăn nuôi thấp; giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi; bảo vệ sức khỏe cộng đồng cũng như mỹ quan đô thị; chuyển hướng sang ngành nghề khác ổn định sinh kế hoặc chăn nuôi theo hướng tập trung quy mô lớn; nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh; nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi; đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh tái cơ cấu và phát triển chăn nuôi, xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, bền vững, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của của Thành phố.

2. Quan điểm xây dựng

Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở căn cứ các chính sách, pháp luật, quy định hiện hành của Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của Thủ đô. Nghị quyết được ban hành là căn cứ pháp lý để triển khai tổ chức thực hiện di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn Thành phố. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo khả thi, hiệu quả.

IV. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Tiêu chí lựa chọn

Căn cứ vào các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định của pháp luật trong việc đảm bảo khoảng cách từ khu vực chăn nuôi đến trường học, bệnh viện, công sở, đường quốc lộ, đường liên tỉnh, chợ, nguồn nước mặt, khu du lịch, sinh thái, cảnh quan, đô thị, khu dân cư tập trung, đảm bảo vệ sinh thú y, môi trường để bảo vệ sức khỏe cộng đồng được quy định tại Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Các phường, thị trấn, khu đô thị là khu vực có mật độ dân cư sinh sống ngày càng cao, phát triển công nghiệp, xây dựng, dịch vụ thương mại tăng mạnh; các thị trấn là trung tâm văn hóa, du lịch, kinh tế, chính trị của huyện.

Căn cứ lựa chọn tiêu chí trên: Các khu vực nói trên có diện tích đất sản xuất nông nghiệp còn rất ít, không đủ điều kiện để tổ chức sản xuất chăn nuôi, vấn đề môi trường trong chăn nuôi đang bị báo động, người dân bị ảnh hưởng rõ rệt về ô nhiễm môi trường trong sinh hoạt và cuộc sống hàng ngày, hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi ở các khu vực này thấp. Do đó việc quy định các khu vực không được phép chăn nuôi sẽ hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường và tăng khả năng phòng, chống lây lan dịch bệnh, đặc biệt là bảo vệ cảnh quan, môi trường đô thị, bảo vệ sức khỏe người dân và cộng đồng dân cư.

2. Khu vực không được phép chăn nuôi

Khu vực không được phép chăn nuôi gia súc, gia cầm (trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường), gồm:

- a) Các phường của các quận thuộc Thành phố.
- b) 04 phường thuộc thị xã Sơn Tây, gồm: phường Sơn Lộc, phường Quang Trung, phường Ngô Quyền và phường Lê Lợi. .
- c) Các thị trấn của 05 huyện: thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng; thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài Đức, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh; thị trấn Trâu Quỳ và thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm; thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì.
- d) Các khu chung cư, tập thể cũ, khu đô thị nằm trên địa bàn các huyện, thị xã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (*cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khu đô thị được quy định tại Điều 9 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị*).

3. Các chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

3.1. Phạm vi điều chỉnh: Chính sách này áp dụng đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tại các khu vực được quy định tại mục 2, IV nêu trên.

3.2. Đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi đến vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi

- a) Các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực được quy định tại mục 2, IV nêu trên, thực hiện di dời (hoặc dừng chăn nuôi) đến vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi.
- b) Các cơ sở chăn nuôi thực hiện di dời (hoặc dừng chăn nuôi) đến vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:
 - Đối với chăn nuôi trâu bò và vật nuôi khác có thường xuyên từ 01 trâu, bò hoặc từ 20 con dê trở lên;
 - Đối với chăn nuôi lợn có thường xuyên từ 02 con lợn nái hoặc dưới 5 con lợn thịt hoặc từ 1 con lợn nái và 3 con lợn thịt trở lên;
 - Đối với chăn nuôi gia cầm có thường xuyên từ 200 con gia cầm thương phẩm hoặc từ 100 con gia cầm sinh sản trở lên.

3.3. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề

- a) *Đối tượng, điều kiện áp dụng:* Chủ cơ sở, người lao động làm việc trực

tiếp tại các cơ sở chăn nuôi đáp ứng quy định tại mục 3.2, 3, IV nêu trên khi dừng chăn nuôi có nhu cầu đào tạo nghề, chuyển đổi nghề.

b) Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 (ba) tháng theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp: Được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 và Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

- Hỗ trợ chi phí học nghề, mức tối đa: 3.000.000 đồng/người/khóa học.
- Mức hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học.
- Mức hỗ trợ tiền đi lại theo giá vé giao thông công cộng với mức tối đa không quá 200.000 đồng/người/khóa học đối với người tham gia học nghề ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

c) Phương thức hỗ trợ:

Người lao động có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp vào đào tạo dưới 03 (ba) tháng, đăng ký với cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp hoặc Phòng Lao động Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi có hộ khẩu thường trú để đăng ký học nghề.

Chính sách hỗ trợ học phí học nghề, hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ tiền đi lại cho người lao động quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều này được thực hiện thông qua cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực tiếp tổ chức đào tạo theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 8 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ (không trả trực tiếp cho người lao động).

3.4. Hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi đến vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi đã được Thành phố phê duyệt

a) Đối tượng áp dụng: Chủ cơ sở đáp ứng quy định tại mục 3.2, 3, IV nêu trên khi di dời cơ sở chăn nuôi đến vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi đã được Thành phố phê duyệt.

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Được áp dụng theo quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

c) Phương thức hỗ trợ: Được áp dụng theo quy định tại điểm c, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngoài các nội dung chính sách nêu trên, các đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng các chính sách khác của Trung ương và Thành phố theo quy định nhưng không trùng lặp về nội dung hỗ trợ. Trường hợp trong cùng thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng chính sách chỉ được lựa chọn một mức hỗ trợ cao nhất và có lợi nhất.

4. Thời gian, nguồn kinh phí thực hiện

- Các cơ sở chăn nuôi ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi được thực hiện từ khi Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023.

- Nguồn kinh phí: Kinh phí hỗ trợ được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm của Thành phố.

Trên đây là nội dung Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội (có dự thảo Nghị quyết gửi kèm),

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: *AD*

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đại biểu HĐND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP: Thành ủy, ĐDBQH và HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, KT, ĐT, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KTQuang. *AD*

24281-138

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *AD*
CHỦ TỊCH *AD*



AD

Nguyễn Đức Chung

Số: /2020/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ 15

(Từ ngày.../7/2020 đến ngày .../7/2020)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết luật Chăn nuôi;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 14/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2020 của UBND Thành phố về việc đề nghị ban hành quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày / /2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố; Báo cáo giải trình số /BC-UBND ngày / /2020 của UBND Thành phố và kết quả biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội và thời gian thực hiện:

1. Khu vực không được phép chăn nuôi

Khu vực không được phép chăn nuôi gia súc, gia cầm (trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường), gồm:

- a) Các phường của các quận thuộc Thành phố.
- b) 04 phường thuộc thị xã Sơn Tây, gồm: phường Sơn Lộc, phường Quang Trung, phường Ngô Quyền và phường Lê Lợi.
- c) Các thị trấn của 05 huyện: thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng; thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài Đức; thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh; thị trấn Trâu Quỳ, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm; thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì.
- d) Các khu chung cư, tập thể cũ, khu đô thị nằm trên địa bàn các huyện, thị xã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (*cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khu đô thị được quy định tại Điều 9 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị*).

2. Thời gian thực hiện: Các cơ sở chăn nuôi phải di dời (hoặc dừng hoạt động chăn nuôi) ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi từ khi Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023.

Điều 2. Các chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

1. Phạm vi điều chỉnh: Chính sách này áp dụng đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tại các khu vực được quy định tại Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết này.

2. Đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi đến vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi

a) Các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực được quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết này, thực hiện di dời (hoặc dừng chăn nuôi) đến vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi.

b) Các cơ sở chăn nuôi thực hiện di dời (hoặc dừng chăn nuôi) đến vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- Đối với chăn nuôi trâu bò và vật nuôi khác có thường xuyên từ 01 trâu, bò hoặc từ 20 con dê trở lên;
- Đối với chăn nuôi lợn có thường xuyên từ 02 con lợn nái hoặc dưới 5 con lợn thịt hoặc từ 1 con lợn nái và 3 con lợn thịt trở lên;
- Đối với chăn nuôi gia cầm có thường xuyên từ 200 con gia cầm thương phẩm hoặc từ 100 con gia cầm sinh sản trở lên.

3. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề

a) *Đối tượng, điều kiện áp dụng:* Chủ cơ sở, người lao động làm việc trực tiếp tại các cơ sở chăn nuôi đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này khi dừng chăn nuôi có nhu cầu đào tạo, chuyển đổi nghề.

b) Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 (ba) tháng theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp: Được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 và Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

- Hỗ trợ chi phí học nghề, mức tối đa: 3.000.000 đồng/người/khóa học.
- Mức hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học.
- Mức hỗ trợ tiền đi lại theo giá vé giao thông công cộng với mức tối đa không quá 200.000 đồng/người/khóa học đối với người tham gia học nghề ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

c) Phương thức hỗ trợ:

Người lao động có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp vào đào tạo dưới 03 (ba) tháng, đăng ký với cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp hoặc Phòng Lao động Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi có hộ khẩu thường trú để đăng ký học nghề.

Chính sách hỗ trợ học phí học nghề, hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ tiền đi lại cho người lao động quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều này được thực hiện thông qua cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực tiếp tổ chức đào tạo theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 8 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ (không trả trực tiếp cho người lao động).

3. Hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi đến vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi đã được Thành phố phê duyệt

a) Đối tượng áp dụng: Chủ cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết này.

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Được áp dụng theo quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

c) Phương thức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngoài các nội dung chính sách nêu trên, các đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng các chính sách khác của Trung ương và Thành phố theo quy định nhưng không trùng lặp về nội dung hỗ trợ. Trường hợp trong cùng thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng chính sách chỉ được lựa chọn một mức hỗ trợ cao nhất và có lợi nhất.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; Lập dự toán ngân sách hàng

nằm theo khả năng cân đối ngân sách của Thành phố để thực hiện Nghị quyết.

- Tăng cường công tác tuyên truyền; thông báo công khai, rộng rãi nội dung chính sách hỗ trợ, hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện; thực hiện phương thức hỗ trợ gắn với cải cách thủ tục hành chính.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và kịp thời xử lý các vi phạm trong việc thực hiện chính sách.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố; các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội tham gia giám sát, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày tháng 7 năm 2020, có hiệu lực từ ngày tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và PTNT;
- Kiểm toán Nhà nước; Kiểm toán NN Khu vực I;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQTP;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban của Thành ủy;
- VP HĐNDTP, VP UBNDTP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công GTĐT TP; Công báo Thành phố;
- Trang web của HĐND Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc